

Số: **1820** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Đàm Hữu Văn
(người được bà Nguyễn Thị Ánh ủy quyền khiếu nại)
(địa chỉ: Khu dân cư số 11a, thôn Phước Hòa, xã Đức Phú,
huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 20/9/2022 của ông Đàm Hữu Văn, (được xác định lại tại các Biên bản làm việc ngày 04/10/2022 và 08/11/2022);

Theo báo cáo, kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 158/BC-TTT ngày 21/11/2022 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai của ông Đàm Hữu Văn và Công văn số 1169/TTT-NV1 ngày 16/12/2022 về kết quả đối thoại ngày 12/12/2022, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 20/9/2022 và kết quả làm việc với ông Đàm Hữu Văn (người được bà Nguyễn Thị Ánh ủy quyền khiếu nại theo Giấy ủy quyền ngày 17/5/2022) vào ngày 04/10/2022 và ngày 08/11/2022 cho thấy ông tiếp tục khiếu nại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/8/2022, với các căn cứ lập luận sau:

Ông Đàm Hữu Văn cho rằng từ năm 1997, cha mẹ ông là ông Đàm Đại và bà Nguyễn Thị Ánh đã khai hoang, tôn tạo gần 21ha đất lâm nghiệp để trồng cây, sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Căn cứ Điều 4 Nghị định số

163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ quy định về việc Nhà nước giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài dưới hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất lâm nghiệp và Điều 22 Luật Đất đai năm 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 1998), gia đình ông đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc là giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ngày 16/9/2010, UBND huyện Mộ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 387106, số vào sổ CH.00067 tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 9, diện tích 91.485m² cho hộ bà Nguyễn Thị Ảnh, có nguồn gốc nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm là không đúng quy định. Đến ngày 12/11/2021, UBND huyện Mộ Đức mới có thông báo cho bà Nguyễn Thị Ảnh yêu cầu ký hợp đồng thuê đất, lúc đó bà Nguyễn Thị Ảnh mới biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà không đúng nguồn gốc sử dụng đất; do đó, đến ngày 26/01/2022, bà phát sinh đơn là còn thời hiệu khiếu nại. Việc Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức không thụ lý giải quyết khiếu nại là không đảm bảo quy định pháp luật.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức

Ngày 26/01/2022, bà Nguyễn Thị Ảnh có đơn yêu cầu điều chỉnh lại thông tin về nguồn gốc sử dụng đất trong GCNQSD đất nêu trên, với nguồn gốc sử dụng là: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; đã được UBND huyện Mộ Đức xem xét, trả lời tại Công văn số 264/UBND-NC ngày 18/3/2022 có nội dung: *Việc bà Ảnh yêu cầu điều chỉnh thông tin về nguồn gốc sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét, trái với hồ sơ, quyết định cho thuê đất của UBND huyện Mộ Đức.*

Ngày 13/4/2022, ông Đàm Hữu Văn khiếu nại việc UBND huyện Mộ Đức cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 19 cho hộ bà Nguyễn Thị Ảnh không đúng quy định pháp luật. Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức đã ban hành Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022 không thụ lý giải quyết khiếu nại, lý do: Thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.

Ngày 06/6/2022, ông Đàm Hữu Văn có đơn khiếu nại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022, Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức đã giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đàm Hữu Văn, giữ nguyên Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Năm 2010, bà Nguyễn Thị Ảnh có đơn ghi ngày 14/6/2010 gửi UBND xã Đức Phú xin thuê đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích trồng rừng thương mại WB3, tại tiểu khu 312, thôn Phước Hòa, xã Đức Phú, được UBND xã Đức Phú xác nhận ngày 27/7/2010. Hội đồng tư vấn của xã Đức Phú đã họp xét thống nhất, lập danh sách niêm yết công khai các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cho thuê đất lâm nghiệp để tham gia trồng rừng thuộc Dự án WB3 năm 2010 từ ngày 09/7/2010 đến ngày 24/7/2010, trong thời gian

niêm yết công khai không có hộ gia đình, cá nhân nào thắc mắc, khiếu nại, kể cả hộ bà Nguyễn Thị Ánh. Ngày 30/7/2010, UBND xã Đức Phú lập Tờ trình số 31/TTr-UBND đề nghị UBND huyện cho các hộ dân có nhu cầu thuê đất lâm nghiệp để tham gia trồng rừng theo dự án WB3 trên địa bàn xã Đức Phú với tổng số hộ là 24 hộ, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Ánh.

Ngày 14/9/2010, UBND huyện Mộ Đức ban hành Quyết định số 799/QĐ-UBND về việc cho hộ bà Nguyễn Thị Ánh thuê đất lâm nghiệp để trồng rừng thuộc Dự án WB3, với diện tích thuê là 91.485m² thuộc thửa đất số 19, tiểu khu 312, tờ bản đồ số 9, xã Đức Phú, có giới cận: Đông giáp thửa đất số 10, 13; Tây giáp phần đất lâm nghiệp còn lại; Nam giáp thửa đất số 5; Bắc giáp thửa đất số 17; thời hạn thuê đất là 30 năm. Ngày 16/9/2010, UBND huyện Mộ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 387106, số vào sổ CH.00067 cho hộ bà Nguyễn Thị Ánh, tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 9, diện tích 91.485m², với mục đích sử dụng là đất trồng rừng sản xuất (RSX), nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Sau khi nhận Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 14/9/2010 của UBND huyện Mộ Đức về việc cho thuê đất lâm nghiệp trồng rừng dự án WB3 và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ánh cũng không phát sinh thắc mắc, khiếu nại gì liên quan đến việc cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đàm Đại (chồng bà Nguyễn Thị Ánh, cha ruột ông Đàm Hữu Văn) đại diện hộ gia đình đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này thế chấp, đứng tên vay vốn theo chương trình dự án WB3 tại Phòng giao dịch huyện Mộ Đức, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi lần đầu vào ngày 10/12/2010, đến năm 2015 trả hết nợ vay, ông Đàm Đại đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, đến năm 2017 tiếp tục thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, đến ngày 25/11/2019, ông Đàm Hữu Văn (con trai ông Đàm Đại, được gia đình ủy quyền, vì lúc này ông Đàm Đại đã chết) đã trả hết nợ vay và nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp nêu trên, quản lý lưu giữ nhưng cũng không có yêu cầu, khiếu nại gì về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 26/01/2022, bà Nguyễn Thị Ánh mới phát sinh yêu cầu điều chỉnh lại thông tin về nguồn gốc sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 387106, số vào sổ CH.00067, cấp ngày 16/9/2010 với nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh đã được Chủ tịch UBND huyện giải quyết trả lời tại Công văn số 264/UBND-NC ngày 18/3/2022. Không đồng ý, bà Nguyễn Thị Ánh ủy quyền cho ông Đàm Hữu Văn có đơn đề ngày 29/4/2022 khiếu nại việc UBND huyện Mộ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 19, tờ bản đồ số 9, diện tích 91.485m² cho hộ gia đình bà và việc Chủ tịch UBND huyện giải quyết yêu cầu của bà bằng hình thức Công văn trả lời là không đảm bảo quy định pháp luật. Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức đã ban hành Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của

ông Đàm Hữu Văn, vì lý do: thời hạn, thời hiệu khiếu nại đã hết mà ông Đàm Hữu Văn không có lý do chính đáng.

Kết quả làm việc với Thanh tra tỉnh, ông Đàm Hữu Văn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc có lý do khách quan ảnh hưởng đến thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011.

IV. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 12/12/2022, người khiếu nại được nhận báo cáo tóm tắt kết quả xác minh nội dung khiếu nại, nghe toàn bộ kết quả xác minh khiếu nại, được trình bày nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của mình; các thành phần tham dự đã trả lời, giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến từng nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của ông Đàm Hữu Văn. Tuy nhiên, ông Đàm Hữu Văn vẫn cho rằng đơn khiếu nại của ông có đủ điều kiện về thời hiệu khiếu nại để thụ lý, nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết mới so với hồ sơ giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai.

V. Kết luận

1. Việc Ông Đàm Hữu Văn căn cứ vào đơn xin đất ngày 03/6/1997 do ông Đàm Đại lập và Sổ tay dự án WB để cho rằng hộ gia đình ông có đủ điều kiện được giao đất không thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ, vì: Sau khi ông Đàm Đại có đơn xin đất vào năm 1997, ông Đàm Đại không phát sinh thêm bất kỳ yêu cầu nào xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, cũng không được các cơ quan có thẩm quyền xác lập thủ tục để ban hành Quyết định giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 13, 14 Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ ban hành bản qui định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, cho đến năm 2010 bà Nguyễn Thị Ánh phát sinh đơn xin thuê đất lâm nghiệp. Mặt khác, hộ bà Nguyễn Thị Ánh được xét cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ theo Đơn xin thuê đất ngày 14/6/2010 của bà là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Đất đai năm 2003 và chính sách của Nhà nước vào thời điểm đó.

2. Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ánh đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 387106, số vào sổ CH.00067, cấp ngày 16/9/2010 từ năm 2010, đến ngày 26/01/2022, bà Nguyễn Thị Ánh mới phát sinh đơn kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức thể hiện không đồng tình với việc UBND huyện Mộ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, tức là sau 12 năm, do đó đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011.

Đồng thời, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2022, bà Nguyễn Thị Ánh, ông Đàm Hữu Văn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ làm bằng chứng có việc có lý do khách quan ảnh hưởng đến thời

hiệu khiếu nại. Căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, khiếu nại của ông Đàm Hữu Văn thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết. Khiếu nại của ông Đàm Hữu Văn là sai.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 là đúng.

Yêu cầu ông Đàm Hữu Văn, UBND huyện Mộ Đức và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Thông báo số 120/TB-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Nếu ông Đàm Hữu Văn không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, Chủ tịch UBND xã Đức Phú, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ông Đàm Hữu Văn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(TD), TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC(cvlong131).

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh